

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC VÀ QUỐC TẾ (CSIS)

Hội thảo

**“Biển Đông và Châu Á - Thái Bình Dương thời kỳ quá độ: Tìm kiếm lựa chọn cho việc quản lý tranh chấp”**

**Chủ tọa Christopher Johnson**

Cảm ơn các quý vị khán giả, chúng ta sẽ vào phiên họp trong một vài phút nữa. Tên tôi là Christopher Johnson. Tôi là Freeman Chair chương trình nghiên cứu Trung Quốc, cảm ơn tất cả mọi người về cuộc họp và thảo luận nhiều ý kiến hay vào sáng ngày hôm nay. Như đã được đề cập đến bởi Murry vài phút trước đây, phiên này chúng ta sẽ hi vọng đi đến các giải pháp cho tranh chấp. Phiên này tập trung vào các quy định pháp lý nguyên tắc pháp lý trong việc giải quyết và quản lý các tranh chấp trên biển. Trong phiên này, bản thảo luận của chúng ta trước tiên có ông Hasjim Djala, Giám đốc viện nghiên cứu ASEAN của Indonesia, ông Fu, giáo sư trường Đại học Giao thông Thượng Hải, Trung Quốc, ông Henry Bensuto, cựu Chủ tịch Ủy ban biển và Chính sách của Bộ Ngoại giao Philippines. Chúng ta sẽ yêu cầu các thành viên trong bản thảo luận có bài phát biểu dẫn đề sau đó chúng ta sẽ thảo luận. Đầu tiên xin bắt đầu với tiến sỹ Hasjim Djala, xin mời ông.

Hasjim Djala: cảm ơn các quý vị đại biểu, tôi chỉ có 10 phút nên tôi sẽ nói rất nhanh những gì tôi muốn phát biểu. **Đầu tiên**, tiêu đề thảo luận gửi cho tôi là vai trò của luật quốc tế trong việc giải quyết và quản lý tranh chấp trên biển. Trước tiên phải hiểu luật quốc tế ở đây là gì. Tôi nghĩ rằng luật quốc tế liên quan đến Biển Đông bao gồm nhiều thứ. Một là về vấn đề tự do hàng hải, hai là về hợp tác giữa các quốc gia trên biển tại khu vực Biển Đông, ba là về cơ chế giải quyết xung đột. Đây là những chủ đề tôi muốn nói đến. Liên quan đến luật quốc tế nói chung, trong suy nghĩ của tôi có một số điều ước quốc tế chúng ta phải tôn trọng. Cơ bản nhất là Công ước Luật biển quốc tế. Có thể còn có nhiều công ước quốc tế khác liên quan, như các quý vị đã biết là các hiệp định khu vực, thỏa thuận song phương... Còn về các tranh chấp, đó là những tranh chấp gì? trong suy nghĩ của tôi, đầu tiên đó là yêu sách quyền đối với các vùng biển. Tôi thấy cũng vui được biết là gần đây có nhiều nỗ lực tìm cách làm sáng tỏ yêu sách vùng biển. Chính xác không phải là yêu sách đối với các vùng biển mà là yêu sách đối với các thực thể bên trong vùng biển điều này làm cho yêu sách chủ quyền sáng tỏ hơn. Tôi chỉ hi vọng là cách giải thích này sẽ được thể hiện một cách chính thức vì cách hiểu này hầu như mới chỉ được thảo luận trong giới học giả chứ không phải là bởi chính phủ của các quốc gia liên quan. Đó là vấn đề đầu tiên. **Vấn đề thứ hai**, đó là về quyền yêu sách các thực thể, vậy các thực thể đó là gì. Đó là các thực thể đang tranh chấp? Có rất nhiều thực thể như là đảo, đảo đá, đảo đá chỉ nổi khi thủy triều thấp..., chúng ta đang nói về những thực thể nào? Câu hỏi tiếp theo quyền của vùng biển có từ các đảo này là như thế nào? Luật biển có quy định về nguyên tắc xác định các vùng biển từ các thực thể này. Định nghĩa về đảo, đảo đá và thực thể chỉ nổi lên khi thủy triều thấp không rõ ràng trong Công Ước luật biển. Đôi khi chúng ta hiểu rằng, đảo đá cũng cho phép quốc gia yêu sách được vùng biển. Ở đây Công Ước luật biển không được rõ ràng cho lắm. Công ước có chỉ rõ phân biệt giữa đảo và đá, đảo thì rõ ràng là có vùng biển. Đá thì được chia ra làm hai loại một loại là đảm bảo cho sự sinh sống của con người, loại thứ hai là không đảm bảo cho sự sinh sống của con người. Các đảo đá mà không

đảm bảo được sự sinh sống cho con người sẽ không thể có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Như vậy các thực thể này có quyền có vùng lãnh hải 12 hải lý hay không? Hay là đá chỉ có 5-6 con chim sinh sống ở đó cũng có vùng lãnh hải 12 hải lý? Đây là một số điều cũng chưa chắc chắn trong Công ước luật biển. Liệu một số đảo đá có thể có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa khi nó duy trì được đời sống cho con người trên đó. Điều gì là quyết định liệu đảo đó có khả năng duy trì được cuộc sống của con người, đâu là tiêu chí cho nó thuộc vào quy định của luật pháp quốc tế mà chúng ta đã trích dẫn và thảo luận nhiều lần. Bản thân tôi đã một vài lần có một số các đề xuất về vấn đề này, như là tiêu chí để xác định đá có thể đảm bảo điều kiện sinh sống cho con người, theo tôi có ít nhất 3-4 tiêu chí. Thứ nhất là nó phải có nước ngọt, có bao nhiêu đảo tại Biển Đông có nước ngọt, nếu chúng ta đến các đảo đá này và uống CocaCola thì vẫn không thể gọi là các đảo này có thể đảm bảo được điều kiện sống cho con người. Thứ hai là, điều kiện để trồng cây lương thực, một số đá có cây dừa phát triển nhưng chúng ta không thể ăn dừa hàng ngày để sống được. Thứ ba, là có vật chất điều kiện để cư trú chúng ta không thể sống trong hang suốt đời được, nếu mà con người sống trong hang suốt đời thì đó không được gọi là duy trì được cuộc sống cho con người. Thứ tư, như một bạn Mỹ gửi cho tôi trước đây, là đá duy trì được một cộng đồng người sinh sống trên đó, nếu không cộng đồng người đó sẽ biến mất. Đây là những tiêu chí mà trong Công ước luật biển không quy định một cách rõ ràng. Và đây cũng là điều tạo ra nhiều tranh cãi mọi nơi. Giả sử là các đảo đá có 12 hải lý, Bây giờ là câu hỏi về giới hạn của những đá sát gần nhau có thể có 12 hải lý vùng lãnh hải đặc biệt là các đá sát nhau do các bên khác nhau, các nước khác nhau đang chiếm giữ. Giả sử là các đá là đảo như một số đảo hiện nay vậy thì các đảo này có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa không, câu trả lời là có theo như Công ước luật biển. Nhưng câu hỏi là các đảo này có bao nhiêu vùng biển và vùng đặc quyền kinh tế khi đảo này diện tích nhỏ nằm cạnh một đảo rất lớn của một quốc gia láng giềng. Vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa có của đảo này có diện tích lớn bằng như đảo lớn hơn hay không. Đây là vấn đề của phân định vùng biển nhưng ít nhất, theo như tôi biết có một vài suy nghĩ về vấn đề này để vượt qua những khó khăn về các vấn đề thuộc pháp lý trong việc giải quyết các tranh chấp này. Giải quyết vấn đề này như thế nào, một số vấn đề có thể giải quyết thông qua luật quốc tế, đúng vậy. Đó là gì, Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước Luật biển, một số cơ chế khu vực, đàm phán giữa các bên trong tranh chấp. Ở đây có một số khó khăn về quyền lợi phát sinh, một số nước cố tranh chấp tại Biển Đông không ngại đưa vấn đề tranh chấp cho bên thứ ba giải quyết, một số không ngại đưa tranh chấp ra cơ quan tài phán quốc tế, như Liberman đã nói ngày hôm nay, ví dụ như là Indonesia, Malaysia, chúng tôi không có người làm tại tòa nhưng chúng tôi không ngại đưa vụ tranh chấp ra tòa để tìm ra một giải pháp cho vấn đề tranh chấp. Nhưng một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, trong khu vực biển Đông, không muốn đưa vấn đề gia cơ quan tài phán quốc tế để giải quyết. Mặc dù trên thực tế là họ có thẩm phán của mình ở đó. nhưng họ vẫn không chịu, đó là vấn đề của các nước này. Singapore và Malaysia chấp nhận ra tòa, Thái Lan và Campuchia ra tòa nhưng không phải là Trung Quốc. Điều này tạo câu hỏi mà một số đồng nghiệp nói với tôi trong một số trường hợp đặc biệt. Đường như là nước mà có thẩm phán tại tòa thì chỉ thích đi phán xử nước khác chứ không muốn mình bị phán xử. Đây không phải là một dạng nhận xét tích cực nhưng tôi đã nghe nhận xét kiểu như thế này nhiều lần rồi. Nếu một bên trong tranh chấp không muốn ra tòa thì họ muốn gì? Biện pháp được yêu thích đó là đàm phán giữa các bên tranh chấp. Nhưng câu hỏi ai là các bên trong tranh chấp tại Biển Đông? Các bên yêu sách là một trong số các bên này. Nhưng nếu chỉ nói về các bên yêu sách thì chỉ có 4 bên ở đó. Các bên còn lại, họ là các bên có quyền lợi liên quan. Nhìn những gì đang diễn ra, chúng ta không thể ngồi yên, phải chuẩn bị một cái gì đó phải chuẩn bị một giải pháp có thể. Nói thật là, nước Mỹ có phải là một bên trong tranh chấp không? Sáng nay mọi người cũng đã nói rằng Mỹ không phải là một bên trong tranh

chấp để yêu sách nhưng Mỹ lại có những lợi ích cụ thể và lợi ích đó rất rõ đó là an ninh hàng hải, Mỹ đã phát biểu như vậy. Như vậy có đáp ứng yêu cầu Mỹ là một bên hay không? Theo tôi nghĩ Mỹ không phải là một bên trong tranh chấp đúng về mặt pháp lý (khởi kiện) nhưng là một thực thể có lợi ích liên quan rất rõ ràng trong tranh chấp tại Biển Đông. Đài Loan ví dụ không ký DOC, nhưng Đài Loan ở đó vẫn là một bên trong tranh chấp. Đài Loan không ký Công ước luật biển nhưng nó vẫn ở đó là một bên trong tranh chấp. Đài Loan vẫn yêu sách chủ quyền và hiện đang chiếm một đảo lớn nhất tại Trường Sa, vậy liệu họ có phải là một bên trong tranh chấp hay không phải. Hãy xem Myanmar, không nằm ở Biển Đông, không có yêu sách một ít đảo và vùng biển nào tại Biển Đông, và không có một vấn đề gì tại khu vực này. Họ đã ký DOC với Trung Quốc làm cho họ trở thành một bên. đúng nước này trông như là một bên. Theo tôi nghĩ xác định bên tranh chấp sẽ bị có vấn đề dễ gây ra hiểu nhầm để giải quyết tranh chấp giữa các bên trong tranh chấp. Các bên trong tranh chấp là ai, trong trường hợp này chúng ta đã khám phá điều chúng ta nên làm gì ở đây. Trong hơn 20 năm tôi đã làm việc này. Chúng ta đã tổ chức các hội thảo một cách không chính thức bởi các quan chức chính phủ, để tìm ra giải pháp đối phó với vấn đề này. Ở mức độ nào đó về mặt kỹ thuật và nghiên cứu khoa học chúng tôi đã làm được rất nhiều. Chúng tôi có ba mục tiêu trong hội thảo, cái đầu tiên đó là phát triển các chương trình hợp tác, để chúng ta hiểu cách làm thế nào có thể học cách hợp tác với nhau. Chúng ta các nước ở Đông Nam Á đã có nhiều kinh nghiệm về đối kháng lẫn nhau, kinh nghiệm đánh nhau, nhưng chúng ta có rất ít kinh nghiệm trong việc hợp tác với nhau. Do đó mục tiêu chính của chúng tôi từ 20 năm trước là tìm ra một lĩnh vực bất kể nó là gì để chúng ta có thể hợp tác. Đó là mục tiêu đầu tiên của tôi. Và chúng tôi đã làm được rất nhiều đối với lĩnh vực này. Ví dụ như là chúng ta đã có hợp tác trong lĩnh vực nước biển dâng, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, và hiện nay các bên cùng tham gia vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học biển. Đó là mục tiêu đầu tiên của chương trình và chúng ta đã đạt được nhiều thành công trong mục tiêu đầu tiên của chương trình hợp tác này. Và trong phần này tôi thấy Trung Quốc rất ủng hộ kể cả Đài Loan; Mục tiêu thứ hai là chúng tôi ủng hộ các bên mà có vấn đề trực tiếp trong tranh chấp việc tìm một chỗ, nơi nào đó mà các bên có thể ngồi xuống và nói chuyện với nhau các vấn đề của họ. Và mang đến cho chúng tôi lợi ích mà giải pháp đạt được mà nói chung là chúng tôi sẽ đồng ý. Ví dụ như là Việt Nam và Trung Quốc đã được thỏa thuận phân định Vịnh Bắc bộ, vấn đề thêm lục địa, đánh bắt cá...đó là một mẫu hình, các bên có vấn đề tìm chỗ nào đó ngồi lại trực tiếp với nhau, thảo luận trực tiếp tìm ra giải pháp, đôi khi các bên không thể tìm ra giải pháp nhưng họ cũng nỗ lực lớn để tìm ra giải pháp; Mục tiêu thứ ba là phát triển quá trình xây dựng lòng tin, điều này có nghĩa là gì, nó là làm cho những người khác thấy rằng mình là bạn. Phát triển đối thoại để một bên họ có thể thấy thân thiện đừng làm những gì mà các bên cảm thấy nhạy cảm nghi kỵ. Việc này mất tương đối nhiều thời gian và chúng ta đang phát triển quá trình này, ví dụ như chúng ta nói chuyện với bạn và đặt một khẩu súng lên trên bàn thì điều này không tạo nên sự thân thiện. Hãy đặt chiếc bút lên trên bàn chứ không phải là khẩu súng. Đó là một ví dụ về việc chúng tôi hiện đang cố gắng làm gì. Đó là một quá trình lâu dài và đang phát triển từ từ, trong 22 năm chúng tôi vẫn đang theo đuổi mục tiêu này, phát triển hợp tác phát triển lòng tin, và khuyến khích các cuộc đối thoại giữa các bên. Chúng ta có giải quyết vấn đề tranh chấp lãnh thổ không, một số vấn đề thì có, một số không. Trong thời khắc này mọi thứ vẫn đang phát triển. Vậy chúng ta làm gì bây giờ? Gợi ý mà tôi đã có đó là tranh chấp lãnh thổ phải được giải quyết bởi các bên có liên quan, đúng, nhưng họ nên được khuyến khích làm việc này. Phương thức mà tôi đề nghị đó là 6 + 4 + 2, 6 nước thành viên ASEAN không phải là một bên trong tranh chấp họ không quan tâm đến các tranh chấp liệu là đảo hay đá hay vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa, họ không có lợi ích gì cả trong tranh chấp này. 6 quốc gia này nên khuyến khích 4 nước có tranh chấp Việt Nam Philippines, Malaysia and Brunei ngồi

lại cùng nhau cùng với 2 bên không phải là thành viên của khối Trung Quốc và Đài Loan. Các quốc gia này hành động không phải là giống như trung gian vì trung gian có một ý nghĩa khác trong luật quốc tế. Họ hành động giống như là người giúp đỡ các bên ngồi lại với nhau như là trong một bữa tiệc cocktail. Các bên ngồi lại nói chuyện với nhau nhiều hơn giống như trong trường hợp Campuchia trước đây, trường hợp Nam Philippin trước đây. Chúng ta giải quyết được vấn đề Campuchia trước đây vì có nhiều hơn các cuộc gặp không chính thức, nhiều bữa tiệc cocktail hơn, các bên ngồi nói chuyện với nhau. Các nước ASEAN có thể mang họ lại gần nhau hơn, 6 quốc gia ASEAN có thể làm việc này. Ai có thể đưa ra sáng kiến này tất nhiên là chủ tịch của ASEAN. Chủ tịch của ASEAN hiện nay là Cambodia. Bản thân tôi đã nói chuyện với Campuchia về vấn đề này tôi đã nói chuyện với Hoàng thân Sirivuth và hỏi liệu ông có thể đưa ra sáng kiến này với tư cách là chủ tịch của ASEAN không. Nhưng tôi không biết câu trả lời, câu trả lời phụ thuộc vào ông ấy. Và theo ý kiến của tôi tìm một ai đó tốt nhất để đưa ra sáng kiến này thì đó là một người ASEAN, đang trực tiếp giải quyết các vấn đề của ASEAN mà hiện nay là chủ tịch của ASEAN. In-đô-nê-xia là chủ tịch của ASEAN năm ngoái, chúng tôi đã đề cập vấn đề này với ông chủ tịch nhưng ông ta không chắc chắn về phản ứng của các bên khác. Ông ta có thể đưa ra sáng kiến nếu như các bên khác thông cảm, như phản ứng của các bên về vấn đề Campuchia trước đây. Nếu các bên không ủng hộ thì ông chủ tịch không thể làm việc đó. Có lẽ đây là một cách để làm việc đó. Xin cảm ơn rất nhiều.

### **Tiến sỹ Kuen:**

Cảm ơn ngài chủ tịch, xin chào các quý vị đại biểu tên tôi là Kuen Shi Fu. Ngài chủ tịch muốn tôi đưa ra các lập luận cân bằng lại và rồi đến Henry lại đưa ra lập luận tái cân bằng. Được thôi tôi theo các nội dung cụ thể đã được đưa cho tôi trong phiên này.

Tổng số chúng tôi có 4 nội dung, nội dung số 1 là vai trò của luật tập quán quốc tế và UNCLOS. Tôi muốn nói rằng tập quán quốc tế và UNCLOS không có vấn đề gì nhưng tôi muốn nhấn mạnh rằng đây không phải là công cụ duy nhất để điều chỉnh xã hội. Ngoài Luật pháp quốc tế chúng ta còn có nhiều công cụ khác đặc biệt là ở khu vực phía Nam, ngoài luật pháp quốc tế, ngoài các biện pháp quân sự chúng ta có rất nhiều quan điểm truyền thống, nền tảng văn hóa. Đạo Khổng là một trong số đó, là nền tảng mang tính chủ đạo nhưng cũng không phải là duy nhất. Chúng tôi tin tưởng vào đạo Khổng và đạo Khổng nói rằng nếu tất cả kiện tụng nhau thì sẽ dẫn đến thảm họa. Đạo Khổng cũng thừa nhận vai trò của pháp luật nhưng pháp luật đó bao gồm cả khái niệm thịnh vượng chung. Không chỉ có luật thành văn mà tập quán quốc tế đều phải hướng đến mục tiêu chung đó cho mọi người. Do vậy, các quý vị đã biết cả Trung Quốc và Đài Loan đều nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng mặc dù vùng biển từ lâu đời rồi thuộc chủ quyền của chúng tôi nhưng chúng tôi vẫn sẵn lòng chia sẻ. Điều này đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần bởi Đài Loan và Trung Quốc, tại sao? tôi nghĩ vì đạo Khổng thấm sâu vào trong suy nghĩ của chúng tôi. Vậy kết luận của tôi ở đây là gì, cái gì của chúng tôi là của chúng tôi nhưng chúng tôi sẵn sàng chia sẻ. Những cái gì mà các bạn đã lấy của chúng tôi thì vẫn phải là của chúng tôi nhưng chúng tôi cũng vẫn sẵn lòng chia sẻ. Đó là kết luận cho hiện nay. Nhưng tôi muốn chú ý rằng nếu các bạn chú ý điều này có hơn một nghìn giếng giàu tại khu vực Biển Đông chủ yếu tập chung ở khu vực Trường Sa, nhưng Trung Quốc đã khai thác bao nhiêu ở đó, câu trả lời là số 0, hãy chú ý điều này. Một ai đó trong tháng hai vừa qua ở viện nghiên cứu này đã viết một bài trong đó nói rằng Trung Quốc muốn thay đổi các quy phạm quốc tế và đáng ngạc nhiên là người đó nói rằng Trung Quốc đang được lợi từ các quy phạm quốc tế hiện nay. Tôi muốn nói rằng người Trung Quốc không ngu

dốt, nếu như chúng tôi được lợi từ các quy phạm quốc tế tại sao chúng tôi lại muốn thay đổi nó, hãy nghĩ về điều này;

Nội dung số 2 là UNCLOS sẽ được sử dụng như thế nào để giải quyết các tranh chấp, tôi muốn nói rằng UNCLOS là một công cụ rất tốt không phải là hoàn hảo sau 9 năm hợp tác giờ đã có hơn 150 là thành viên, vậy tại sao chúng ta lại phủ nhận nó? Nhưng nó cũng có thể bị sửa đổi trong tương lai vì không có gì là hoàn hảo không cái gì có thể tồn tại mãi mãi. Luật còn có hiệu lực chừng nào nó tồn tại và không ai phủ nhận được hiệu lực của UNCLOS. Chúng tôi thật sự hi vọng rằng Mỹ cũng sẽ phê chuẩn UNCLOS để cho nó thành công hơn trong 1 vài năm tới. Và tôi cũng muốn các bạn chú ý rằng UNCLOS ủng hộ các vùng biển nửa kín. Và Biển Đông là một ví dụ điển hình về biển nửa kín như là một cấu tạo đặc biệt. Ở đây chúng ta có các thành viên như đã được quy định trong UNCLOS là nên hợp tác cùng với nhau. Và bất cứ khi nào thấy cần thiết chúng ta có thể mời các bên thứ ba từ bên ngoài, những cơ quan có năng lực hoặc các quốc gia khác cùng nỗ lực với chúng ta, chỉ vậy thôi. Mỹ, Canada, Nhật là những quốc gia được mời, chúng tôi là các quốc gia trong khu vực chúng tôi phải có trách nhiệm với bản thân mình. Đó là kết luận nhỏ ở đây. Tôi cũng muốn nói thêm rằng, UNCLOS luôn ủng hộ cho quyền truyền thống. Các quốc gia láng giềng dựa trên Công ước này đã tạo ra nhiều quy định mới: đường cơ sở, vùng nước quần đảo, 200 hải lý của vùng đặc quyền kinh tế và thậm chí là thêm lục địa mở rộng. Nhưng UNCLOS cũng quy định rằng tất cả những quy định mới này không ảnh hưởng đến việc hành xử quyền truyền thống, các quyền truyền thống của các nước láng giềng. Do đó tôi luôn nói với sinh viên và các bạn của tôi là khi tìm hiểu về Biển Đông phải nhìn ở ba cấp độ. Cấp độ thứ nhất đó là biển nửa kín toàn bộ khu vực từ Đài Loan cho đến tận eo biển Malacca, đó là Biển Đông, tại đó, theo nghĩa vụ của điều 123 các bên có trách nhiệm hợp tác; Cấp độ thứ hai vùng nước lịch sử có thể là của Trung Quốc, có thể là của Phillipines, của In-đô-nê-xia, của Việt Nam. Hãy đưa ra bằng chứng. Nếu có bằng chứng về hành xử chủ quyền, lợi ích cụ thể bao gồm cả hoạt động về nghề cá, thực thi pháp luật thì hãy chỉ cho chúng tôi biết và chúng ta có thể trao đổi về việc này. Hiện giờ nhiều người hỏi về đường phân định được vẽ từ năm 1947, làm sao nó có thể trở thành lịch sử khi nó được vẽ từ năm 1947. Các bạn cần phải hiểu lịch sử Trung Quốc, tôi may mắn là người Trung Quốc nên tôi đã đọc hiểu lịch sử Trung Quốc từ rất sớm. Từ hàng nghìn năm trước, Trung Quốc đã sử dụng các đảo trong khu vực này, đặc biệt là các đảo, đảo đá không có người ở...đặc biệt là trong giai đoạn triều Minh và triều Thanh trong khoảng hơn 700 năm trước. Bởi vì các mùa bão, mùa đông, thủy triều và gió. Chúng tôi bơi thuyền dễ dàng hàng năm từ phía nam xuống các nước Đông Nam Á, tất cả các mùa đông gió thổi mạnh từ tây nam lên đông bắc do đó họ quay về nhà. Bởi vì lệnh cấm ra biển vào mùa đông của triều Thanh và triều Minh, rất nhiều người Trung Quốc đã trở thành dân di cư trong khu vực Đông Nam Á này, các bạn có thể thấy rất nhiều các thành phố trong khu vực có người hoa sinh sống. Họ không xuất hiện trong một đêm mà là trong hơn 700 năm. Điều thứ hai là có rất nhiều người trở thành cướp biển bán thời gian, thường họ là ngư dân hoặc thương nhân và chính phủ thường xuyên truy đuổi họ tại các khu vực Hoàng Sa và Trường Sa là khu vực nguy hiểm khó có thể bắt được thậm chí đến ngày nay khu vực này vẫn được đánh dấu là khu vực nguy hiểm trên các bản đồ hàng hải của thế giới. Một số quốc gia nghĩ đến nguyên tắc chiếm hữu theo thời hiệu. Nếu như chúng tôi đã chiếm đảo trong khoảng 50 năm vậy các đảo và đá này có trở thành của chúng tôi hay không? Trong luật pháp quốc tế các quốc gia có một số cách để chiếm hữu lãnh thổ nhưng không bao giờ là chiếm hữu theo thời hiệu (prescription). Các bạn có thể tìm thấy một số quyển sách nói về chiếm hữu theo thời hiệu, nhưng sách nói như vậy là sai. Hãy đọc nhiều sách hơn và bạn sẽ thấy là tôi đúng. Vậy kết luận tối thiểu ở phần này là gì: cái gì của tôi là của tôi, nó không thể là của bạn chỉ trong 20, 30, 50 năm chiếm giữ được;

Nội dung thứ 3, kiểu mẫu hay cơ chế nào có thể được xem xét sử dụng? theo tôi nghĩ là chúng ta cần trao đổi nhiều hơn nữa. Có rất nhiều thông tin tôi đề nghị, đã không trở thành norm trong số chúng ta, tôi chắc về điều này, tôi đã giải thích nhiều trong các cuộc hội thảo về biển đông và tôi cũng chắc rằng nó không được chấp nhận bởi nghị viện hay quốc hội của chúng ta. Nhưng tôi chắc chắn rằng những người dân trong khu vực này là những người yêu hòa bình. Người Trung Quốc, người Philipin, người Việt Nam đều là những người rất yêu hòa bình. Nhiều người trong số họ theo đạo phật, có người bị ảnh hưởng bởi không giáo nhưng nếu như chúng ta muốn các biện pháp xây dựng lòng tin, tôi không biết đây có phải là một ý tưởng đáng sợ hay không. Nhiều năm trước đây Phi-líp-pin đã gửi thư mời trận đấu giao hữu bóng rổ trên các đảo mà Trung Quốc đang chiếm giữ. Phó tỉnh trưởng Đài Bắc gọi điện thoại cho tôi, tiến sỹ Fu. chúng ta nên trả lời cho yêu cầu này như thế nào. Tôi trả lời dễ thôi thưa ngài, đây là số 3 trên các đảo và đá của chúng ta. Chúng ta nên mời họ, chúng ta mua tất cả các vé hạng nhất mời họ bay đến Đài Bắc qua đến các đảo của chúng ta đánh bóng rổ sau đó chúng ta lại mời họ bay về Đài Bắc và trở về với các vé máy bay hạng nhất. Và sau đó Manila đã thôi không đề cập đến các biện pháp xây dựng lòng tin nữa. Thưa các quý vị, không lâu trước đây như các quý vị đã để người Việt Nam đã có nhiều cuộc biểu tình để tập hợp đông người nhằm bảo vệ đất đai của cha ông mình. Đồng thời năm tàu cá của Trung Quốc đã bị các tàu chiến của Việt Nam truy đuổi. Truyền hình trung ương đưa tin rằng các tàu cá bị truy đuổi bởi một số tàu chiến của "một số nước". Chính phủ Bắc Kinh đã phải cố gắng tìm cách làm bình tĩnh người dân để họ không quá bức xúc, tuy nhiên những nước khác thì lại không làm như vậy họ lại muốn người dân của mình trở nên bức xúc hơn. Đây là sự khác biệt. Và tôi đồng ý với một số người phát biểu trước trong hôm nay là Mỹ không nên can dự quá nhiều vào khu vực này. Bởi vì chúng tôi là những người yêu hòa bình. Can dự quá nhiều sẽ tạo ra sự đối đầu trong nước ở Việt Nam, ở Philipin. Hãy nhìn vào căn cứ quân sự chính thức của Mỹ ở Philippin quý vị sẽ hiểu những gì tôi nói là đúng. Chúng ta vui vẻ nếu mỹ có lợi ích cụ thể ở Biển Đông và muốn trở thành một đối tác chúng ta sẽ mời Mỹ trở thành đối tác nhưng không phải là quá nhiều can dự vì văn hóa địa phương phải được tôn trọng trước tiên. Và cuối cùng là chủ đề số 4, quy định của luật pháp quốc tế trong việc quản lý xung đột DOC hay COC. Chúng ta đã có DOC, nhưng chúng ta có muốn nó là một văn bản ràng buộc về mặt pháp lý đây là một câu hỏi? Nhiều người lập luận rằng DOC chỉ là một tuyên bố, vậy hãy nghĩ về tuyên bố về nhân quyền toàn cầu (universal declaration on human rights) mà đã được áp dụng ở nhiều tòa án tại California, Oregon state court, và cũng được áp dụng ở nhiều nước. Tuyên bố vẫn có thể là một hiệp định có tính ràng buộc, hãy tin tôi về điều này. Nó không phải là vấn đề về tên mà là về nội dung bên trong đó. Nó có đủ chính xác hay không, có được đại diện các quốc gia ký kết tôn trọng hay không như là một hiệp ước. Nếu các quốc gia không tôn trọng DOC, họ sẽ không tôn trọng COC, hay GOC. Thật sự ở đây tôi muốn nhấn mạnh việc một số người đề cập về quan điểm của Đài Loan (statute) tôi đến từ Đài Loan, tôi là giáo sư, là cố vấn cho chính phủ, là nghị sỹ và tôi đã đến giảng dạy ở Trung Quốc đại lục khoảng 10 năm. Tôi có thể đảm bảo với các quý vị rằng quan điểm của Đài Loan về mặt luật pháp quốc tế, về mặt chính trị luôn luôn thống nhất với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) đối vấn đề Biển Đông. Thậm chí trong cuộc chiến năm 1972, khi Trung Quốc bắt ngờ chiếm Hoàng Sa, các tàu chiến bơi qua eo biển Đài Loan tin tức tình báo báo cho Tướng Giới Thạch và ông ta đã nói là hãy để họ bơi qua. Tình hình ở Biển Đông tương đối là căng thẳng. Sau cuộc chiến ở Biển Đông này, chính phủ Miền Nam Việt Nam đã cử phái đoàn đến Đài Bắc yêu cầu Đài Bắc chỉ trích hành động này của Trung Quốc. Bộ Ngoại giao Đài Loan đã tiếp và yêu cầu họ quay lại Sài Gòn, ngay sau khi đoàn Việt Nam rời đi, Bộ Ngoại giao Đài Loan đã ra một thông cáo tuyên bố rằng Hoàng Sa từ lâu đời đã là lãnh thổ của Trung Quốc. Thưa các quý vị, tôi rất vui nếu các quý vị xem xét tất cả các vấn đề này. Nhóm các người yêu hòa bình đã sống trên khu vực

các đảo này. Trung Quốc đã có người dân sinh sống từ rất sớm và từ thời nhà Thanh đã vạch ra bản đồ phân định hình chữ U, đồng thời phản ứng lại với tuyên bố của Truman vào năm 1945, Trung Quốc đã đưa ra bản đồ phân định chi tiết hơn vùng nước của mình vào năm 1947. Cụ thể là đường 9 đoạn trên bản đồ này. Trung Quốc đã tuyên bố đối với các đảo và đá không có người ở của mình chứ không phải là đảo Luzon, không phải là Natuna rất gần với James Shoal, mặc dù đảo này cùng rất nhiều đảo khác gần với Đài Loan, cũng không yêu sách Java. Trung Quốc chiếm hữu các đảo không người ở dựa trên nguyên tắc chiếm hữu các đảo vô chủ (*terra nullius*). Chúng tôi phát hiện đầu tiên, sử dụng các đảo này đầu tiên, kiểm soát các đảo và đá này, ngư dân đánh bắt cá ở đây, kiểm soát cướp biển và những dạng cướp biển theo mùa và tất cả là chủ quyền của chúng tôi. Xin cảm ơn.

Ông Bensuto: Xin cảm ơn ngài chủ tọa, trước tiên tôi muốn nhận xét về hai đồng nghiệp của tôi có mặt ở đây với các quý vị đại biểu rằng tôi thật sự rất tôn trọng. Hãy cho phép tôi thay đổi bài trình bày của tôi một chút vì tôi thấy rất thú vị với những gì là của các bạn và cái gì là của tôi. Tôi có một lập luận khác, như những lập luận của các bà vợ, ít nhất là các bà vợ ở Philippine, các bà sẽ nói rằng cái gì của tôi là của tôi, cái gì của anh là của anh. Và tôi không biết liệu đó là cách đáng sợ để giải quyết vấn đề Biển Đông. Nên chúng ta đã có phần trình bày cái gì của tôi là của tôi, cái gì không phải của tôi không phải là của tôi, cái gì còn đang tranh chấp chúng ta có thể thảo luận. Trong khi chờ đợi một giải pháp cho tranh chấp, chúng ta có thể thảo luận về khai thác chung.

Các nhà khoa học thì họ nói rằng là khai thác chung là sai lầm, họ nói rằng khai thác chung phải được thực hiện ở những nơi hợp lý. Và không được thực hiện ở những nơi mà không hợp lý. Câu hỏi là những nơi không hợp lý là những nơi nào. Và rõ ràng đó là những nơi thuộc chủ quyền của tôi về mặt pháp lý thì không thể nào khai thác chung. Và tôi nghĩ như vậy là công bằng. Và như vậy theo tôi có một cách tiếp cận ở biển Đông là xác định những khu vực thực sự có tranh chấp để quản lý xung đột và tránh cho leo thang căng thẳng xung đột mà không có lợi cho tất cả các bên. Tại các khu vực này chúng ta có thể tiếp cận cách khai thác chung, và đây chính xác là những gì mà chúng ta đang cố gắng thực hiện. Và như vậy hiện giờ tôi cố gắng phân tích các vấn đề ở Biển Đông từ khía cạnh pháp lý. Thực sự thì Luật không phải là giải pháp duy nhất, chúng ta không muốn ra tòa, hãy tin tôi về điểm này. Không ai muốn ra tòa cả. Tại sao? Bởi vì khi bạn phải đưa một vấn đề ra tòa có nghĩa là bạn đã đánh mất kiểm soát. Đúng không, tỉ lệ được mất là 50/50 chỉ có các thẩm phán mới có khả năng biết được. Và đây là một giải pháp không hoàn hảo và nhưng trong tình huống hiện nay là giải pháp duy nhất mà chúng tôi có. Trong trường hợp của chúng ta nếu như không có lựa chọn nào khác vào cuối ngày thì chúng ta sẽ làm gì. Liệu chúng ta có lựa chọn phương án chiến tranh. Đối với chúng tôi đây cũng không phải là một lựa chọn. Đối với chúng tôi, lựa chọn tốt hơn đó là các qui định của luật pháp quốc tế, các khuôn khổ dựa trên các nguyên tắc, cách tiếp cận đối với bên thứ ba phân xử vụ tranh chấp. Đây là cách thông thường trong lịch sử kể cả trong tôn giáo, tôi sẽ không lập luận về tôn giáo nhưng tôi nghĩ sẽ đúng với cả đạo Khổng là nếu như giữa tôi và anh có tranh chấp gì mà chúng ta không phân xử được, chúng ta sẽ tìm đến bên thứ 3 giúp phân xử. Trên thực tế, đây là logic của tất cả các cơ chế giải quyết đối với các tranh chấp. Tại sao chúng ta luôn luôn thảo luận về các cơ chế giải quyết tranh chấp trong các Hiệp định. Và do đó hãy để tôi phân tích các vấn đề tranh chấp hiện nay trên Biển Đông, có nhiều quan điểm về vấn đề này nhưng hãy để tôi phân tích từ quan điểm của một luật sư. Tôi là một người lạc quan mặc cho vấn đề gì xảy ra. Và tôi nghĩ rằng có một ngôn ngữ chung mà chúng ta có thể cùng sử dụng dù là Trung Quốc hay Việt Nam, đó chính là ngôn ngữ của luật pháp. Luật pháp không phải là Kinh thánh nhưng hiển nhiên nó có vai trò vô cùng quan trọng, và đây chính

xác là những gì chúng ta nghĩ về Luật pháp quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp. Hoặc ít nhất là quản lý căng thẳng không để cho nó không leo thang thành xung đột vũ trang. Đây chính xác là lí do tại sao mà chúng ta nói về nguyên tắc dựa trên pháp lý, quy định quốc tế. Đây chính là lí do đằng sau đề xuất của chúng tôi về khu vực hòa bình, hữu nghị và hợp tác chứ chúng tôi không nói là khu vực của chiến tranh mà là khu vực của hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Và nó tuân theo các quy định của Luật pháp quốc tế. Cách tiếp cận dựa trên các nguyên tắc luật pháp, điều này chính xác có ý nghĩa gì? Tầm quan trọng của Luật pháp trong việc quản lý quy định việc chúng ta có quan hệ với nhau như thế nào và chúng ta không muốn chỉ nói về điều này, do đó chúng ta bắt đầu từ nhà của mình để thực hành những gì quy định. Từ năm 2009, nếu như các bạn nhìn vào chiến lược an ninh biển của Philipines, chúng tôi đã cố gắng thực hiện nhiều việc nhất quán với Luật pháp quốc tế. Và chúng tôi bắt đầu với Luật đường cơ sở. Chúng tôi có một số nội Luật mà quốc tế cho rằng nó không phù hợp với Luật pháp quốc tế. Ví dụ như Hiệp ước Paris, chúng tôi đã tranh luận về vấn đề này lâu rồi, chúng tôi cảm thấy rất đau khổ khi phải từ bỏ Hiệp ước này bởi vì nó vi phạm hiến pháp. Nhưng chúng tôi đã thực hiện bước đầu tiên mặc dù có đau khổ gì đi nữa. Chúng tôi đã bắt đầu bằng cách sửa đường cơ sở và bây giờ đang trong quá trình từ bỏ Hiệp ước Paris. Đó là bước đầu tiên, còn bước thứ 2 bây giờ chúng tôi đang làm đó là cơ quan lập pháp xác định chính xác vùng biển hoàn toàn phù hợp với UNCLOS. Tại sao nó lại là quan trọng? bởi vì nó giúp cho chúng tôi phân định được vùng biển với các nước láng giềng. Ví dụ như hiện giờ chúng tôi đang có đàm phán về phân định vùng biển với Indonexia. Thực sự chúng tôi đang phân định vùng Biển với Indonexia. Và chúng tôi cũng hi vọng là chúng tôi sẽ chuyển tiếp hướng Đông để phân định các vấn đề trên biển với Nhật và Palau Như vậy thì chúng tôi sẽ thực sự phân định được toàn bộ vùng Biển đông. Và chúng tôi cũng hy vọng rằng đây là động lực sẽ được thực hiện ở biển Đông. Vấn đề biển Đông thì phức tạp hơn nhiều nên ngay sau khi chúng tôi thực hiện việc này, chúng tôi phải thực hiện trên nguyên tắc pháp luật, tức là phải đưa nó vào một khuôn khổ cụ thể, đầy đủ. Hiện giờ vẫn tồn tại ở mặt nguyên tắc và đó là cái gì? Đây không phải là một giải pháp cho tranh chấp mà là quản lý các xung đột. Mà nó là một cấu trúc quản lý xung đột. Tôi đã hy vọng là tôi có thể dùng power point để trình chiếu nhưng vì kỹ thuật nên tôi không thể sử dụng được. Các đường chéo nhau có ý nghĩa rất quan trọng bởi nó là cơ sở để phân định các vùng biển, Và như vậy các nước có thể có bao nhiêu đường này tùy thích để phân định vùng biển. Một quốc gia có thể phân định biển hay tách các vùng tranh chấp. Nó giống như là có một vấn đề gì đó ở trong phòng này nhưng để giải quyết được vấn đề cho người này bạn phải cách ly người đó riêng ra rồi hỏi xem anh ta có vấn đề gì có thể giải quyết phù hợp với anh ta như vậy mới có thể giúp anh ta được, thay vì là gây ảnh hưởng đến tất cả mọi người trong phòng. Đó là toàn bộ điểm chính của ZoFF/C về mặt hợp tác. Và thực sự là các nước có không chấp nhận điều này đi nữa thì về mặt nguyên tắc nó vẫn tồn tại.

Điểm cuối cùng, tôi muốn chỉ ra điểm này, cách tiếp cận đối với vấn đề Biển Đông đó là hiệu tính phức tạp của nó. Áp dụng nguyên tắc của luật pháp quốc tế để phân biệt tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và tranh chấp vùng biển. Và tôi nghĩ trong bài trình bày của Mary thì tôi thấy rất tuyệt vời. Các quý vị phải hiểu vấn đề này, chỉ có hiểu được các nguyên tắc của luật pháp quốc tế ta mới áp dụng được đúng luật cho từng trường hợp tranh chấp cụ thể. Nếu như nói về các tranh chấp lãnh thổ thì ta phải hiểu về các đảo, ai thực sự sở hữu các thực thể này và về phần này có các nguyên tắc của công pháp quốc tế, tập quán pháp được đề cập đến. Đó là các nguyên tắc sẽ được áp dụng cho tranh chấp này. Tuy nhiên đối với vấn đề quyền chủ quyền vùng biển thì câu hỏi lại là đối với mỗi một thực thể đất mà một quốc gia chiếm hữu sẽ có vùng biển rộng bao nhiêu? Và điểm này thì Luật pháp mà được áp dụng sẽ chính là UNCLOS bởi vì UNCLOS không giải quyết các vấn đề về tranh chấp lãnh thổ mà lại quy định nếu như một quốc gia chiếm hữu một thực thể



thì họ sẽ có thể có được độ rộng bao nhiêu của vùng biển. Và do vậy thì chúng ta không nên ghép cả hai mảng luật pháp khác nhau này vào làm một. Chỉ có khi nào bạn xác định được đâu là tranh chấp lãnh thổ thì mới có thể xác định được vùng biển của tranh chấp lãnh thổ đến đâu. Và như vậy bạn mới có khả năng xác định được đâu là khu vực có tranh chấp.

Điểm cuối mà tôi muốn trình bày là đây là một điểm nhỏ về vấn đề ngư dân, chúng tôi cũng có các quan điểm về mặt lịch sử mà có thể mất đến 1 hoặc 2 tuần để thảo luận, ví dụ như trong trường hợp về ngư dân, Philipines đến Indonexia để đánh cá và một số người ở Sulu nói rằng như vậy có phải là vùng đánh cá truyền thống của Philipines hay không? Và Philipines sở hữu vùng biển truyền thống đó. Bản thân tôi không nghĩ như vậy, tại sao? Bởi bản thân ngư dân không nghĩ đến chuyện chủ quyền lãnh thổ mà họ chỉ nghĩ đến lợi ích kinh tế. Họ đến đó để đánh cá chứ không phải nghĩ rằng đến đó để thực hiện chủ quyền vùng biển của nước họ. Đây thường là vấn đề liên quan đến lịch sử mà chúng ta nên suy nghĩ. Có rất nhiều điều để có thể thảo luận nhưng tôi muốn kết thúc bài trình bày của tôi ở đây để mở cơ hội trao đổi với các quý vị đại biểu.

### **Phiên Q&A**

Chủ tọa: ok, xin hãy đặt câu hỏi và Xin các quý vị hãy nêu danh tính của mình khi đặt câu hỏi.

Tôi là Dina Palau đã là Đại sứ của Indonexia tôi đã có 10 năm nghiên cứu về Biển Đông, vấn đề ở Biển Đông theo tôi nghĩ là ASEAN không biết làm cách nào để đối phó với Trung Quốc trong những vấn đề khó khăn, ASEAN biết cách ứng xử thế nào với Mỹ và đã có kinh nghiệm nhiều lần ứng xử các vấn đề từ dễ đến khó. ASEAN chỉ biết ứng xử xử lý với Trung Quốc những vấn đề dễ, vấn đề tốt, nhưng với các vấn đề khó thì là khó. Chúng tôi không biết cách phải ứng xử với Trung Quốc như thế nào, tôi muốn hỏi Hasjm Djala vì ông ấy đã có kinh nghiệm hơn 10 năm đối phó với Trung Quốc. Tôi muốn hỏi ông ấy kinh nghiệm khuyên bảo cho các nhà ngoại giao ứng xử về cách Trung Quốc như thế nào về các vấn đề khó khăn. Tôi hỏi câu hỏi này bởi nhiều khi khi có vấn đề phải ứng xử với Trung Quốc, ASEAN đôi khi có tư tưởng, khuynh hướng chỉ muốn làm 1 cậu bé ngoan ngoãn, hãy thích nghi với Trung Quốc, hãy mềm mỏng thôi, và một số người có tư tưởng cứng rắn, và câu hỏi về nghệ thuật để có thể ứng xử với Trung Quốc trong những vấn đề khó khăn như là tranh chấp lãnh thổ? Xin cảm ơn.

Chủ tọa: Cảm ơn đại sứ và xin mời ông Hasjm Djala

Hasjim DJala: cảm ơn rất nhiều, rất khó để có thể tranh luận với con trai tôi về câu hỏi này. Đó là lí do tại sao tôi cũng muốn hỏi là ASEAN có phải là một bên trong tranh chấp này không? Theo ý kiến của tôi thì ASEAN không phải là một bên trong tranh chấp này và do đó chỉ có 4 nước trong 10 nước ASEAN là một bên trong tranh chấp lãnh thổ này. Họ là những nước có yêu sách chủ quyền, 6 nước còn lại không phải là các bên yêu sách chủ quyền nhưng họ ký bản tuyên bố ứng xử DOC với Trung Quốc và do đó theo tôi không phải là ASEAN đưa ra sáng kiến đưa các bên tranh chấp ngồi vào bàn đàm phán mà chính là 6 nước không có yêu sách phải đưa ra sáng kiến. Đó là sáng kiến của 6 nước ASEAN không có yêu sách chủ quyền tạo điều kiện thuận lợi cho 4 nước có yêu sách ngồi lại bàn đàm phán để tìm ra giải pháp. Và hai bên mà không phải là thành viên của ASEAN nhưng ít nhất một trong số họ đã ký DOC cùng ASEAN. Và đó là công thức mà tôi đã đề nghị. Và tôi cũng không chắc chắn liệu trong trường hợp này chúng ta có nên sử dụng bên trung gian mà không liên quan gì đến vấn đề Biển Đông và ASEAN bởi vì theo cảm giác của tôi là Trung Quốc không thích bất cứ một dạng cơ chế trung gian thứ ba nào. Họ không

muốn cơ chế giải quyết tranh chấp sử dụng bên thứ ba, không muốn ra tòa, không muốn trung gian, trọng tài... Nhưng họ đã ký DOC với ASEAN do đó ít nhất các thành viên của ASEAN có cơ hội giải quyết một số vấn đề với Trung Quốc không phải danh nghĩa của ASEAN như là một khối mà là các bên có lợi ích trong ASEAN đã ký DOC. Đó là cách mà tôi nhìn nhận vấn đề. Tôi muốn đề các quý vị thảo luận về vấn đề này. Tôi muốn trao đổi thêm với người bạn cũ của tôi ngồi cạnh đây từ trường Virginia. Bao nhiêu lâu bạn muốn quay lại đối với vấn đề lịch sử? Nếu như chúng ta quay lại lịch sử Indonexia sẽ là Ả Rập, sẽ là Ấn Độ sẽ là Trung Quốc và có thể là Châu Âu và điều này có nghĩa là Indonexia sẽ thuộc Ả Rập, Ấn Độ, Trung Quốc, và Châu Âu. Chắc chắn là không, đây là điểm tôi muốn nhấn mạnh. Điểm thứ 2 là nếu như bạn không chắc về bối cảnh lịch sử, Indonexia có yêu sách chủ quyền nào đối với những vùng mà Indonexia đã đến trước đây không? Chúng tôi đã có nhiều người đến Châu Phi, Nam Thái Bình Dương, Madagasca có rất nhiều điểm tương đồng về văn hóa với Indonexia. Như vậy thì tôi có thể nói là Madagasca thuộc Indonexia hay không vì văn hóa của Indonexia phát triển ở đây? Tôi không nghĩ rằng chúng ta nên buộc chặt lịch sử với chủ quyền và quyền tài phán. Có hai vấn đề riêng biệt mà nếu chúng ta trộn lại làm 1 thì sẽ không biết điểm kết ở đâu. Do đó trong Công ước Luật biển từ "lịch sử" chỉ dùng để hiểu quần đảo là như thế nào. Vùng đặc quyền kinh tế không phải là lịch sử, thềm lục địa cũng không phải, đường biên giới cũng vậy. Và do vậy tôi nghĩ rằng lịch sử chỉ là vấn đề liên quan đến văn hóa chứ không gắn với chủ quyền lãnh thổ hay quyền tài phán chỉ thuộc phạm trù của luật pháp quốc tế thôi. Tôi muốn nhấn mạnh điểm này bởi từ lịch sử đã làm cho nhiều chúng ta nhầm lẫn trong việc hiểu về tranh chấp. Xin cảm ơn.

### **Carle Thayer**

Tôi cảm ơn cả hội thảo về những trình bày về các vấn đề luật pháp quốc tế. Tôi muốn ông Kuen trả lời tôi câu hỏi hóc búa đối với tôi về tiêu chuẩn chính xác về pháp lý đối với đường lưỡi bò và các bản đồ mà Trung Quốc đã xuất bản? Nó có phải là một sản phẩm được Quốc Hội thông qua như một dạng Nghị quyết. Nó có phải là tài liệu của Quốc Vụ Viện đã phê chuẩn, nó có phải là một Nghị định "Decree" của Chủ tịch mà đã có số. Tôi sẽ đánh giá rất cao nếu ông có thể giải thích cho tôi về tiêu chuẩn chính xác của văn bản pháp lý này.

**Kuen-Chen-Fu:** Xin cảm ơn vì câu hỏi, thực sự là tôi đã được hỏi một số câu hỏi như vậy. Nhưng tôi sẽ cố gắng trả lời ngắn gọn. Đường 9 đoạn là giới hạn bên ngoài của vùng nước lịch sử của Trung Quốc chứ không phải vùng nội thủy giống như biển Canada, không phải là vùng lãnh hải như trong trường hợp vùng biển lịch sử của Tonga không phải giống như bất cứ một vùng nước nào được quy định trong UNCLOS đã được phê chuẩn vào năm 1982. Nó là đường phân định do chính phủ Trung Quốc vẽ nhằm thể hiện chúng tôi có quyền bên trong đó. Cái cách vẽ 11 đoạn là dựa trên cách vẽ của biên giới đất liền nhưng Trung Quốc chưa bao giờ xem vùng biển bên trong là vùng nội thủy hay lãnh hải. Không có vấn đề về qua lại tại Biển Đông, xin hãy tin tôi về điểm này. Hãy cho tôi một vài ví dụ về các trường hợp tàu thuyền bị bắt khi đi qua Biển Đông? Không có. Nhưng giới hạn các quyền của chúng tôi ở trong đường này phải được tôn trọng theo quy định của UNCLOS. Điểm thứ hai tôi muốn nói là phân xử tranh chấp dựa vào bên thứ 3, phân xử bắt buộc không được nhiều quốc gia thích không chỉ có riêng Trung Quốc mà còn có nhiều quốc gia khác bảo lưu điều này theo UNCLOS. Không nộp đơn giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ đến bất cứ tòa án quốc tế nào. Tonga sẽ không nộp đơn vụ kiện đến bất cứ một cơ quan nào, hãy tin tôi về điểm này. Canada cũng không nộp đơn đến cơ quan phán xử nào và Trung Quốc không nộp đơn với ASEAN vì nó không phải là một bên trong tranh chấp. Đây chỉ là các thỏa thuận mang tính khu vực. Hãy để tôi giải thích tại sao các quốc gia không muốn nộp đơn đến

các cơ chế giải quyết tranh chấp bên thứ 3 như ICJ, ITLOS bởi vì nó không có ích trong việc giải quyết dạng tranh chấp như thế này. Hãy lấy ví dụ về trường hợp Thái Lan, Campuchia, hãy lấy trường hợp Mỹ với Nicaragua thì các quý vị sẽ hiểu là tôi đúng. Nó không phải chỉ đặc biệt ở Đông Á. Nó không phải vì chúng ta chỉ muốn dựa vào cách phân xử về mặt pháp lý của bên thứ 3. Nó không phải một phần văn hóa của chúng ta. Một phần văn hóa của chúng ta là đàm phán hòa bình và chúng ta nên nhấn mạnh điểm này ngay từ đầu. Ứng xử với Trung Quốc như thế nào đó là một nghệ thuật cũng giống như phải ứng xử thế nào với Mỹ, một quốc gia càng lớn, càng mạnh hơn sẽ càng khó để ứng xử. Hãy tin tôi về điểm này, tôi đến từ Đài Loan, Đài Loan cũng thấy khó khi ứng xử với Indonexia vì Indonesia có hàng nghìn đảo và không biết có bao nhiêu triệu dân hơn Đài Loan. Indonesia là một nước lớn. Nếu như chúng ta muốn dựa vào lực lượng quân sự bên ngoài để đối phó với một quốc gia thành viên lớn thì đó sẽ là một thảm họa. Đó là lý do tại sao Khổng Tử nói rằng tại sao tất cả các vụ kiện “litigation” thì đều dẫn đến thảm họa. Và cuối cùng là về việc tại sao bằng chứng lịch sử không quan trọng. Câu hỏi ở đây tại sao Indonexia không yêu sách lãnh thổ đối với Madagasca, đó chính là câu trả lời chính xác cho Trung Quốc không yêu sách đảo Java. Đáng ngạc nhiên là đã có nhiều cường quốc biển chiếm các đảo đang có người ở và sát nhập nó vào thuộc địa của mình. Trung Quốc đã không bao giờ làm điều này. Hơn 600-700 năm trước đây, Trịnh Hòa đã 7 lần đưa thuyền đến Madagasca nhưng không bao giờ yêu sách chủ quyền đối với Madagasca. Và điểm cuối cùng tôi muốn nói là: Trung Quốc chỉ yêu sách chủ quyền đối với những đảo không có trong bản đồ của các quốc gia láng giềng và không có người ở và không được sử dụng với bất cứ quốc gia nào. Đây là những đảo nhỏ của Hoàng Sa, Trường Sa và Pratas.

Tôi là Merj, Đại sứ PhiLipines, trước tiên tôi muốn nhận xét về các phần trình bày rất thú vị của nhóm thảo luận hôm nay, tôi muốn nhận xét và đặt câu hỏi với tiến sĩ FU: Trung Quốc có một câu hỏi rằng: “cái gì của tôi là của tôi là của tôi nhưng chúng tôi sẵn lòng chia sẻ” nhưng trên thực tế những cái họ muốn chia sẻ thì thuộc Philipines. Nếu như nhìn vào vùng đặc quyền kinh tế như đã được phân định trong UNCLOS thì nó thuộc vào Philipines và đương nhiên chúng tôi đã phản đối. Như ông đã nói thì Trung Quốc yêu hòa bình và muốn giải quyết vấn đề một cách hòa bình. Nhưng trong trường hợp căng thẳng gần đây thì tôi không hiểu trường hợp mà Trung Quốc chặn chuỗi, đu đủ, táo xuất khẩu đến Trung Quốc và khách du lịch Trung Quốc đến Philipines chỉ vì Philipines muốn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của mình. Như vậy thì có phải Trung Quốc đang sử dụng cơ bắp để đối phó với một nước nhỏ hơn như Philipines, xin cảm ơn và mời ông Fu.

Fu: Trung Quốc không có chủ định trong tương lai cản trở vùng đặc quyền kinh tế của Philipines, chúng ta có tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ đối với đảo đá Hoàng Nham ở đó. Những đảo đá dạng như vậy thậm chí là những bãi nửa nổi nửa chìm thì vẫn có lãnh hải 12 hải lý. Do vậy, đảo đá rất quan trọng, hãy lấy ví dụ về đảo đá ở Vịnh Đông Kinh của Nhật, họ đã đầu tư nhiều vào đây bởi đảo đá này có lãnh hải 12 hải lý, chứ không phải là vùng đặc quyền kinh tế. Trung Quốc có dạng chủ quyền như vậy đối với đảo đá Hoàng Nham thì sẽ có 12 hải lý lãnh hải và không thể nào có 200 hải lý đối với vùng đặc quyền kinh tế. Đó là điều mà tôi đồng ý với tiến sĩ Djala.

Tôi là giáo sư luật tại trường Đại Học Singapore, Câu hỏi của tôi thật sự quay về vấn đề đưa vụ việc ra tòa, có nhiều dạng thể chế khác, ví dụ như là Cao Ủy thuộc Hiệp ước về Ấn Xá và Hợp tác, hoặc các dạng khác mà không có chức năng phán quyết mà dạng trung gian và tòa án. Giống như là khi vào một nhóm người bạn có được một nhóm thảo luận, trong trường hợp Tổ chức Ấn Xá quốc tế đó là đại diện quốc gia. Đó có phải là một dạng diễn đàn có thể thành lập được

(potential forum). Tôi biết rằng Tham gia vào một diễn đàn, bạn phải tuân thủ theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Diễn đàn thực sự tồn tại, tôi muốn các quý vị có nhận xét về điều này. Xin cảm ơn.

Chủ tọa: cảm ơn, câu hỏi hay. Mong rằng mỗi thành viên trong bàn thảo luận sẽ có thời gian một lượt để trả lời câu hỏi này với Henry.

Philippine: Ông đề cập đến Hiệp ước Tổ chức Ân xá Quốc tế, đúng vậy hiệp ước đó thật sự tồn tại và hiệp ước đó được Trung Quốc yêu cầu. Và do đó nó có lý khi trở thành một phần của cơ chế giải quyết xung đột cần phải được xem xét. Và không cần phải đưa ra nhiều chi tiết, nó thuộc vào một trong các vấn đề mà Philippin đang cố gắng đưa ra cùng với Indonesia trong bộ quy tắc ứng xử COC nhưng tôi không thể nói ra ở đây thêm chi tiết nào hơn. Nhưng hãy đồng ý với nhau rằng đó là những điểm mà chúng ta phải đưa vào xem xét, vì nó đã từng có. Như ông đã nói, nó là dạng bán (giống như là quasi) và đây là một cấp độ để giải quyết tranh chấp đến cùng. Và nó cũng rất khó để không tuân theo quy định của pháp luật. Có lựa chọn nào khác để không tuân theo quy định của pháp luật hay không. Luật pháp không chỉ có nghĩa là chỉ có phân xử không thôi. Nhưng nó còn có nghĩa là một phần của văn hóa, của một phần cách sống như thế nào. Nó nên liên quan và điều chỉnh quan hệ của hai bên. Quý vị có thể nhìn thấy điều này diễn ra hàng ngày, vấn đề là nếu như các bạn không có khái niệm về quy định của luật pháp thì bạn còn có gì nữa, nó là nguyên tắc của những người đàn ông. Nguyên tắc của những người có quyền lực. Và như vậy nếu như bạn nói và tôi có 45 ở đây, bạn có nghĩ rằng nó sẽ ảnh hưởng một cách rất tiêu cực đó là vấn đề tôi muốn nói ở đây. Đó là mức độ của bình đẳng cả hai bên mà không có một ai áp đặt lên người khác.

Djala: tôi chỉ thêm một điểm về đường chín đoạn. khi chúng ta bắt đầu với quy trình hội thảo từ năm 1989, đây cũng là vấn đề mà tôi suy nghĩ, đâu là ý nghĩa chính xác của đường này. Tôi nhớ rằng chỉ có Indonesia chính thức về mặt ngoại giao yêu cầu Trung Quốc trả lời về ý nghĩa của đường chín đoạn. Đâu là tọa độ của đường chín đoạn, cái gì đang được hỏi ở bên trong đường chín đoạn, có phải là lãnh thổ, có phải là các đảo, đó có phải là các vùng nước. Trung Quốc không bao giờ trả lời về vấn đề này. Và sau này tôi nhớ là khi bộ trưởng của chúng tôi đi Bắc Kinh vào năm 1995, chúng tôi đã hỏi liệu ông ta có thể hỏi Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc về vấn đề này và ông ta đã hỏi. Và tôi nhớ vào thời gian này bộ trưởng ngoại giao là Đường Gia Triền, bộ trưởng của chúng tôi đã hỏi là ông đã nhận được công hàm của chúng tôi chưa và câu trả lời là gì? Bộ trưởng NG Trung Quốc đã chỉ trả lời bằng miệng rằng, có tôi nhận được rồi, và Trung Quốc không có vấn đề gì với Indonesia cả đừng lo, và ông ta cũng không giải thích thêm điều gì cả. Và sau này không phải là với Liên Hợp Quốc, Trung Quốc bắt đầu giải thích về vấn đề này rằng đường chín đoạn là một dạng đường vẽ thể hiện chính xác các thực thể mà Trung Quốc yêu sách ở bên trong đó như là đảo và đảo đá mà Trung Quốc đang yêu sách. Không phải là các vùng biển. Nhưng rồi có một vấn đề gây ra sự mù mờ khó hiểu đó là nói về các thực thể và các vùng biển liền kề. Tôi cũng không hiểu các vùng biển liền kề có ý nghĩa như thế nào ở đây. Nó có phải là lãnh thổ hay không hay lại là yêu sách lịch sử. Có lẽ đây là một cách để làm cho chúng ta luôn luôn phải đặt câu hỏi về vấn đề này. Do vậy mà các bên khác không dễ để có thể hiểu được. Chúng ta cần phải được đào tạo để từ từ hiểu vấn đề này. Các bên có yêu sách chủ quyền khác trong vùng cũng hiện đang cố gắng giải thích một cách rõ ràng những gì họ đang yêu sách càng nhiều càng tốt. Tôi đã hỏi Philippin là liệu Kalayan có phải là một cái hình vẽ dạng hộp thể hiện lãnh hải của Philippin hay không? và nếu là lãnh hải thì đâu là cơ sở cho các đường thể hiện hình hộp đó. Thường thì chúng ta đo các đường này từ trong đất liền nhưng Philippin thì nhất các điểm đảo và

vẽ nó ở giữa biển và kết nối chúng lại với nhau. Đây là ý nghĩa chính xác của đường này. Ý tôi muốn nói ở đây là, Indonesia đang muốn cố hiểu những gì mà những người hàng xóm, những người bạn của chúng ta đang cố gắng làm. Và những gì họ đang yêu sách để Indonesia không hiểu nhầm về vấn đề này. Và tôi cũng hi vọng rằng tất cả những người bạn của chúng ta trong khu vực sẽ giải thích một cách rõ ràng những yêu sách của mình, như vậy có thể tránh được hiểu nhầm. Theo tôi hiểu hiểu nhầm là do không có những yêu sách một cách cụ thể rõ ràng đối với những gì được yêu sách.

Chủ tọa: Xin cảm ơn, xin mời câu hỏi cuối cùng.

Tên tôi là Hoàng Tran và tôi là một luật sư người Mỹ gốc Việt tôi sống ở Washington DC. Tôi muốn trao đổi với tiến sỹ Fu rằng chúng ta hiểu luật pháp quốc tế nói chung rằng yêu sách chủ quyền lịch sử liên quan đến đất, các thực thể đất liền chứ không phải là các vùng nước. Các vùng biển được điều chỉnh bởi UNCLOS. Nhưng quan điểm của Trung Quốc về đường chín đoạn cho thấy UNCLOS dường như không liên quan đến một chút nào cả, và Trung Quốc yêu sách dựa trên quyền lịch sử và tập quán và tôi nghĩ rằng đó là cách hiểu sai về luật pháp quốc tế. Vấn đề là Trung Quốc tiếp tục sử dụng việc hiểu sai trái các nguyên tắc pháp lý này nhiều lần, và từ chối đưa vấn đề ra tòa để giải quyết. Như vậy, chúng ta có những lập luận về mặt pháp lý mà không có các trọng tài để giải quyết việc diễn giải các ý nghĩa khác nhau của luật pháp quốc tế và tôi chắc rằng ông Besuto sẽ đồng ý với tôi về nguyên tắc này của luật pháp quốc tế.

**Chủ tọa: Cảm ơn, xin mời ông Fu**

**Fu:** Xin cảm ơn, thật sự thì các đường chín đoạn là chứ không phải chỉ là đường thể hiện các đảo và đá nằm trong đó. Nó là đường dung nạp các đoạn đứt quãng, thể hiện rằng nó vẫn chưa được giải quyết, chưa được kết thúc. Chúng tôi cần phải đàm phán với các nước láng giềng đối diện với đường này. Cũng giống như là đất liền, vào năm 1947, Trung Quốc cũng có những vấn đề lãnh thổ chưa được giải quyết với Nga, với Nepal với Burnma và Ấn độ. Và Trung Quốc đã cố gắng giải quyết nó từng bước một, và bây giờ vấn đề biên giới đã được giải quyết. Nhưng đối với vấn đề trên biển hiện giờ vẫn cần đến giải quyết thông qua đàm phán song phương. Trung Quốc cần phải đàm phán với Philipin, với Việt Nam như đã thực hiện được việc phân định ở Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Chúng tôi đã có đường phân định và giải quyết được một số vấn đề không phải là tất cả nhưng ít nhất đã phân định. Do vậy chúng ta nên tiếp tục dạng đàm phán phân định như vậy, để giải quyết các vùng chồng lấn của chúng ta. Nhưng ở Trường Sa nó bị chồng lấn bởi 4 bên, do đó phải có đàm phán 4 nước, ý tôi là đó là những cái chúng ta cần phải thực hiện. Và cuối cùng, hãy để tôi nhấn mạnh điểm này tiến sỹ Djala, bằng chứng lịch sử luôn được nhấn mạnh và sử dụng bởi tất cả các tòa án, trung gian, hay các cuộc đàm phán để thể hiện chủ quyền lãnh thổ. Cảm ơn.

**Henry Bensuro:** Tôi muốn có một nhận xét nếu như bạn tôi tiến sỹ Fu cho phép tôi đặt một câu hỏi. Vâng xin mời. Đã có một câu hỏi trước đây về vùng nước lịch sử là gì, ý ông giả thích nó không phải là lãnh hải, không phải là nội thủy, không phải là vùng đặc quyền kinh tế. Ông nói rằng, giả sử về mặt lý thuyết, tất nhiên là tôi không đồng ý, nhưng ông có thể cho chúng tôi biết vùng biển lịch sử là gì xét về mặt quyền và nghĩa vụ trong các thuật ngữ cụ thể, đâu là quyền và nghĩa vụ khi giả sử rằng Trung Quốc có quyền lịch sử ở đó tại vùng nước này bởi vì nó không phải là lãnh hải. Nếu nó là EEZ thì vấn đề rất là rõ ràng, UNCLOS rất rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các quốc gia sử dụng biển và các quốc gia vùng biển. Lãnh hải cũng rất rõ về quyền và nghĩa vụ, vùng tiếp giáp cũng như vậy rất là rõ ràng. Vùng nước lịch sử, xin hãy giải thích rõ cho

tôi về điều này. Nhưng trước khi ông trả lời, hãy cho tôi giải thích về vấn đề phân định. Nếu ông có bản đồ ở đây, ông sẽ hiểu ý nghĩa của nó là gì về phân định khi chúng tôi có vùng đặc quyền kinh tế ông có đường chính đoạn làm sao có thể phân định được khi mà ông sở hữu tất cả.

Chủ tọa: cảm ơn, xin mời ông Fu.

Fu: Rất dễ thôi, để phân định biên giới giữa Trung Quốc và Philippin. Nhưng về quyền và nghĩa vụ của vùng nước lịch sử đó trong đường chín đoạn rất rõ. Hãy tìm các bằng chứng trong lịch sử, chúng tôi không yêu sách vùng nội thủy giống như là Canada, ở khu vực biên giới phía bắc. Canada tin rằng họ có quyền lịch sử. Về mặt lịch sử người Trung Quốc đã lao động sinh sống trên các vùng nước này, và sử dụng nó như là đất liền. Do vậy mặc dù là vùng biển nó như là vùng nội thủy của chúng tôi, giống như đất liền của chúng tôi. Điều này chưa bao giờ xảy ra ở Biên Đông, chưa xảy ra trong lịch sử nhân loại như tôi đã biết, chúng tôi không coi nó là vùng nội thủy, đặc biệt là UNCLOS có hiệu lực từ năm 1982, nhưng đường chín đoạn đã có xảy ra từ 700 năm trước đây. Và tất nhiên là bạn không thể sử dụng UNCLOS để diễn tả nó là cái gì, tôi chỉ nói với các quý vị rằng nó không phải là vùng nội thủy, không phải là vùng lãnh hải, không phải là EEZ, không phải là thềm lục địa nhưng cái gì bạn có về chủ quyền đối với các đảo theo như luật đương đại thì quốc gia đó có thể yêu sách vùng biển này. Nếu nó là đảo lớn mà có thể có thể đảm bảo cuộc sống con người và có vùng đặc quyền kinh tế, thì nó sẽ có 200 hải lý EEZ. Nếu không phải là đảo thì lớn nhất sẽ là 12 hải lý lãnh hải. Do vậy các vùng cạnh đó sẽ phải được xác định bởi các bằng chứng lịch sử bằng chứng lịch sử ở đâu quyền sẽ có ở đó, đây là những gì tòa đều áp dụng.

Chủ tọa: cảm ơn, xin hãy nghỉ giải lao và tiếp tục thảo luận trong bữa trưa.

**Thái Giang (dịch)**

**Lan Anh (hiệu đính)**